

Số: /KH - THBD

Bạch Đằng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông”;

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ các Công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Tiểu học. Công văn 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021; Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn dạy học Tin học và tổ chức các hoạt động tin học ở cấp Tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và Tin học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở cấp Tiểu học; Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 Về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT- BGDĐT ngày 28/02/ 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 429/KH-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên TP Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Hướng dẫn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng; Hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tiên Lãng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương.

Trường Tiểu học Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Bạch Đằng nằm giáp trung tâm của huyện, dân số hơn 6000 người; nhiều người dân trong xã là đồng bào công giáo.

* *Thuận lợi*: Tình hình an ninh, chính trị của xã ổn định. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Huyện cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng. Xã đang hoàn thiện các chỉ tiêu về đích để được công nhận Xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024. Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, các đoàn thể và nhân dân trong xã quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục, tích cực huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, cơ sở vật chất của các trường được quan tâm, rà soát, bổ sung.

* *Khó khăn*: Xã Bạch Đằng là một xã thuần nông, người dân chủ yếu làm nông nghiệp thu nhập đầu người thấp so với bình quân chung toàn huyện; kinh tế của xã những năm gần đây có phát triển nhưng chưa mạnh.

Xã có nhiều phụ huynh đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở nhà nên chưa quan tâm đến việc học tập của con, sự phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục còn hạn chế.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Khối I	Khối II	Khối III	Khối IV	Khối V	Tổng
Số lớp	3	3	3	3	3	15
Số HS	79	109	81	111	90	470
Nữ	37	51	44	46	44	224
Tỷ lệ HS/ lớp	26	36	27	37	30	31
HS học 2 buổi/ ngày	79	109	81	111	90	470
Học sinh khuyết tật	0	0	0	4	3	7
HS có hoàn cảnh KK	9	8	6	8	5	36
Học sinh bán trú	33	50	16	8	5	112
HS học đúng độ tuổi	75	109	80	106	85	455

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

CBGV, CNV	TS	NỮ		ĐV	TRÌNH ĐỘ				BIÊN CHẾ	HĐ HUYỆN
		SL	Tỷ lệ (%)		ĐH	CĐ	TC	<TC		
Tổng số	25	23	92	16	24	0	0	1	24	1
BGH	2	2	100	2	2	0	0	0	2	0
GV giảng dạy	21	20	95,23	15	21	0	0	0	21	0
TPT	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
Nhân viên	1	1	100	01	01	0	0	0	1	0
Phục vụ, BV	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1

Tỷ lệ giáo viên /lớp đạt 1,4

* Thuận lợi:

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với công việc, vững về chuyên môn. Đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học 100% giáo viên xếp loại khá, tốt, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ; có 2/21 giáo viên đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; có 15/21 giáo viên đã từng được công nhận đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện; 18/21 giáo viên được công nhận đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường (năm học 2022-2023); 1 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. 100% giáo viên được tập huấn đại trà về Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Các bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh đã được biên chế giáo viên chuyên nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

** Khó khăn:*

- Thiếu 02 giáo viên theo quy định.
- Các bộ môn Thể dục, môn Tin học chưa có giáo viên chuyên dạy.
- Có 04/21 giáo viên chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học chiếm 19%.
- 4 giáo viên còn hạn chế về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học chiếm 19%.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

** Thuận lợi:*

- Nhà trường có đủ 18 phòng học/ 15 lớp. Các phòng học đã được sửa chữa khang trang. Trong mỗi phòng học đều trang bị đủ bảng, bàn ghế, ánh sáng, quạt mát. Đủ các phòng học bộ môn: Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, Tin học.
- Đủ các phòng chức năng tối thiểu phục vụ cho công tác quản lý, công tác giáo dục.
- Đã trang bị hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin, phòng Tin học phục vụ dạy, học, làm việc. Hàng năm nhà trường đều bổ sung thiết bị dạy học mới.
- Khuôn viên nhà trường gọn gàng, cảnh quan sạch đẹp
- Trường chỉ có 1 khu trung tâm thuận lợi cho công tác quản lý. Nhà trường có bếp ăn 1 chiều phục vụ cho công tác bán trú.

** Khó khăn:*

- Số máy tính để phục vụ dạy môn Tin học chưa đủ cho mỗi HS 1 máy; thiếu thiết bị dạy học hiện đại: màn hình ned, máy tính bảng thông minh.....
- Diện tích của nhà trường còn thiếu sân tập phục vụ hoạt động giáo dục thể chất.
- 12 phòng học xây dựng từ năm 1994 diện tích chật không đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; 6 phòng tường đã có hiện tượng bong tróc.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh; đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, mỗi học sinh đều có cơ hội bình đẳng trong học tập.
- Xây dựng học sinh nhà trường có đầy đủ 5 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi được quy định trong chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT. Giúp học sinh phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, hình thành và phát triển những phẩm chất căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng, về kĩ năng sống và những thói quen, nề nếp cần

thiết trong học tập và sinh hoạt; tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên các cấp học trên.

- Trang bị cho HS các kiến thức về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Chú trọng năng lực vận dụng kiến thức khoa học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện tại và tương lai một cách linh hoạt.

- Trang bị kỹ năng công dân số giúp học sinh có kỹ năng và năng lực học tập, sống và làm việc an toàn, hiệu quả trong môi trường số ngày càng phát triển.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Xếp loại từng môn học/hoạt động giáo dục:

Môn học/ HDGD	TS học sinh	HSKT	TSHS được đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	470	5	465	412	88.60	48	10.32	5	1.08
Toán	470	5	465	415	89.25	45	9.68	5	1.08
Tiếng Anh	470	5	465	413	88.82	49	10.54	3	0.65
Đạo đức	470	5	465	456	98.06	9	1.94	0	0.00
Âm nhạc	470	5	465	407	87.53	58	12.47	0	0.00
Mỹ thuật	470	5	465	405	87.10	60	12.90	0	0.00
GDTC	470	5	465	456	98.06	9	1.94	0	0.00
HĐTN	470	5	465	421	90.54	44	9.46	0	0.00
TNXH	269	5	264	242	91.67	22	8.33	0	0.00
Tin học	282	5	277	245	88.45	32	11.55	0	0.00
Công nghệ	282	5	277	248	89.53	29	10.47	0	0.00
Khoa học	201	5	196	178	90.82	18	9.18	0	0.00
LS - ĐL	201	5	196	178	90.82	18	9.18	0	0.00

2.2. Đánh giá về hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất

Lĩnh vực	Nội dung	TSHS	HSKT	HS đánh giá	Mức độ					
					Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
					SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Phẩm chất	Yêu nước	470	5	465	462	99.35	3	0.65	0	0
	Nhân ái	470	5	465	460	98.92	5	1.08	0	0
	Chăm chỉ	470	5	465	420	90.32	45	9.68	0	0
	Trung thực	470	5	465	421	90.54	44	9.46	0	0

	Trách nhiệm	470	5	465	420	90.32	45	9.68	0	0
Năng lực	Tự chủ và tự học	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	GQVĐ và sáng tạo	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Ngôn ngữ	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Tính toán	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Khoa học	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Thẩm mỹ	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Thể chất	470	5	465	404	86.88	61	13.12	0	0
	Công nghệ	282	5	277	245	88.45	32	11.55	0	0
	Tin học	282	5	277	246	88.81	31	11.19	0	0

- Đánh giá kết quả giáo dục:

Hoàn thành xuất sắc: 175 em = 37,2% Hoàn thành tốt: 170 em = 36,1%

Hoàn thành: 121 em = 25,74% Chưa hoàn thành: 4 em = 0,85%

- Tỷ lệ lên lớp đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đạt 99%, hoàn thành chương trình tiểu học đối với lớp 5 đạt 100%.

- Kết quả các cuộc giao lưu của học sinh do thành phố tổ chức đạt 1 đến 2 giải; do huyện tổ chức đạt 7-10 giải

- Đạt danh hiệu “Học sinh xuất sắc”: 175 em, tỉ lệ 37,2%.

- HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện 170 em, tỉ lệ 36,1%.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 5 học sinh khuyết tật, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018) vào lớp 1; duy trì sĩ số không có học sinh bỏ học.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động tập thể, khám phá trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống, chương trình phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, an toàn giao thông.... chăm sóc bảo vệ di tích lịch sử của địa phương; tham gia các hoạt động từ thiện và nhân đạo.

- 100% học sinh được đảm bảo an toàn trong trường học, không mắc các tệ nạn xã hội.

- 100% HS được giáo dục về văn hóa ứng xử trong nhà trường, gia đình và cộng đồng.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng công dân số, giáo dục bảo vệ môi trường, giảm thiểu việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng 1 lần và biết bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác thải.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày với tất cả các khối lớp. Cụ thể:

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (*Phụ lục 1.1 đính kèm*)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1.2 đính kèm*)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, Giáo dục kỹ năng sống; câu lạc bộ tiếng Anh với giáo viên nước ngoài; giáo dục kỹ năng công dân số theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*Phụ lục 1.3 đính kèm*).

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên TP Hải Phòng.

- Ngày tựu trường bắt đầu từ ngày 29/8/2024. Riêng đối với lớp 1 tựu trường bắt đầu từ ngày 22/8/2024.

- Tổ chức khai giảng, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường vào ngày 05/9/2024.

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2024.

- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 23/5/2025.

- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2025.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

- Sinh hoạt chuyên môn cấp tổ 2 lần/ tháng, vào thứ tư của tuần 2 và tuần 3 của tháng; cấp trường 1 lần/ tháng vào tuần 4 của tháng.

- Các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng (nếu có), các tổ phải có kế hoạch học bù. Tại trường tiểu học Bạch Đằng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của các khối lớp. (*Phụ lục 1.4 đính kèm*)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp (*Phụ lục 2 đính kèm*)

V. Giải pháp thực hiện

1. Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ

- Tiếp tục rà soát, cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu UBND huyện tuyển dụng bổ sung giáo viên đảm bảo về số lượng và chất lượng, cơ cấu giáo viên, nhất là các môn Tin học, Giáo dục thể chất,... đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tổ chức cho 100% GV dạy lớp 5 tham dự các buổi tập huấn SGK lớp 5 do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức. Sau tập huấn, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bài dạy, lên lớp dạy minh họa đối với tất cả các môn học/hoạt động giáo dục, thảo luận rút kinh nghiệm để triển khai trong năm học.

- Tăng cường tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực; dạy học theo chủ đề nội môn và liên môn, dạy học phát huy năng lực, phẩm chất của người học nhằm giúp GV thực hiện tốt mục tiêu của chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức cho GV tham gia cuộc thi “Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố”; thi GV dạy giỏi cấp trường, cấp huyện.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, CBQL theo chuẩn hiệu trưởng. Trên cơ sở những tồn tại hạn chế, mỗi giáo viên, BCQL xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho bản thân.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư bổ sung máy vi tính phục vụ dạy tin học; mua sắm thiết bị giáo dục để thực hiện hiệu quả chương trình, SGK giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định tại

Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Tiết kiệm chi ngân sách mua sắm bổ sung phương tiện phục vụ dạy học. Ưu tiên tăng cường cơ sở vật chất cho các phòng học, phòng bộ môn: Ti vi, máy soi, bảng lớp, bàn ghế học sinh.....

- Tăng cường công tác kiểm tra của BGH và tổ chuyên môn về việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu, xây dựng kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định. Triển khai hiệu quả các văn bản¹ hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ SGK để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Thực hiện nghiêm Quy chế sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ 2 lần/tháng vào tuần 2;4; cấp trường 1 lần/tháng vào tuần 1,3).

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV². Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn; thực hiện tốt sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy tính tích cực, chủ động của các thành viên trong tổ khi tham gia sinh hoạt chuyên môn. BGH trực tiếp dự để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các tổ, đặc biệt là tổ 5.

- Tăng cường tổ chức hội thảo, lên lớp chuyên đề để bồi dưỡng chuyên môn cho GV.

4. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

4.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng,

¹ Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

² Theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

hiệu quả giáo dục; tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường³.

- Lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

4.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT⁴; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều

³ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học), giáo dục về quyền con người,...

⁴ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018

5.1. Dạy học ngoại ngữ (tiếng Anh):

- Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 với thời lượng 2 tiết/ tuần đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Tuyên truyền phổ biến đến giáo viên, cha mẹ HS nội dung chương trình, SGK, các điều kiện đảm bảo thực hiện đối với môn ngoại ngữ để giáo viên, cha mẹ HS nắm rõ về chủ trương, mục đích yêu cầu, các điều kiện triển khai thực hiện đối với môn ngoại ngữ theo quy định; thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT⁵ đảm bảo liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện từ lớp 3, hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

- Thực hiện Chương trình bắt buộc 4 tiết/ tuần đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh. Dự kiến phối hợp với Trung tâm ngoại ngữ để triển khai dạy Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài (nếu được phụ huynh đồng thuận). Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm; tổ chức các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

5.2. Dạy học môn Tin học

- Triển khai dạy học môn Tin học bắt buộc với lớp 3, lớp 4, lớp 5 thời lượng 01/ tiết/ tuần. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁶. Tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

- Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển năng lực đặt thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh.

⁵ Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

⁶ Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020.

- Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số bám sát Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT giúp học sinh có kỹ năng và năng lực học tập, an toàn, hiệu quả trong môi trường số ngày càng phát triển.

6. Thực hiện tốt nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Căn cứ Khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố Hải Phòng, các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Tiếp tục tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đối với lớp 4, lớp 5 đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” là một yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí, có vị trí tương đương các mạch nội dung khác của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁷. Thời lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí.

Các giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

7. Triển khai hiệu quả giáo dục STEM

- Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM đại trà trong các khối lớp, khuyến khích thực hiện giáo dục theo chủ đề. Tổ chức hội nghị các chuyên đề

⁷ Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học.

đánh giá, rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM tại nhà trường một cách hiệu quả và tháo gỡ khó khăn cho giáo viên khi thực hiện.

- Tích cực tham mưu UBND huyện quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định. Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM; hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định của Bộ GD&ĐT⁸.

8. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng trải nghiệm tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kĩ năng phòng chống thương tích, đuối nước, kĩ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, kĩ năng quản lý tài chính cá nhân; tuyên truyền, giáo dục quốc phòng an ninh, chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục quyền trẻ em....

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường; đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục. Nhà trường phối hợp với các cơ quan chức năng như đội cảnh sát giao thông, cảnh sát Phòng cháy chữa cháy.... Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền giáo dục pháp luật.

- Duy trì hoạt động của tổ tư vấn tâm lý, Ban mở thư ” Điều em muốn nói” để giúp cho học sinh bày tỏ tâm tư, nguyện vọng giải đáp những thắc mắc.

- Phối hợp với CMHS tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt dưới cờ toàn trường 1 lần/ tháng; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ đặc biệt là câu lạc bộ phát thanh măng non, biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt.

- Thành lập các CLB TDTT trong trường, phân công người phụ trách và triển khai hoạt động từ tháng 10: CLB cờ vua, đá cầu... tổ chức tốt HKPD cấp trường. Tiếp tục kết hợp với TTTDTT huyện tổ chức cho học sinh toàn trường tham gia tập bơi trong năm học và hè 2024.

⁸ Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Sử dụng hệ thống bảng tin có hiệu quả, có tính chất giáo dục cao. Duy trì nâng cao chất lượng sinh hoạt đội, sao nhi đồng theo chủ đề, chủ điểm tháng.

- Lựa chọn chuyên đề công tác Đội phù hợp, gắn với mục tiêu giáo dục nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện, lịch thời gian đọc sách của CBGV, NV, HS; huy động ủng hộ, tặng sách của CBGV, NV, HS, CMHS, các tổ chức, cá nhân để xây dựng thư viện thân thiện. Duy trì tốt hoạt động của thư viện.

- Thực hiện có hiệu quả các tiết đọc thư viện; tiếp tục triển khai mô hình thư viện 50k phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả. Vận động CMHS, CBGVNV, HS tặng sách để xây dựng thư viện lớp học. Định kỳ hàng tháng, giáo viên chủ nhiệm luân phiên, chuyển đổi sách giữa các lớp để HS có thể được đọc nhiều sách nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

9. Nâng cao hiệu quả giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

9.1. Đối với học sinh khuyết tật:

- Tổng số học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trường là 6 em.

- Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn lập kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật theo thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/1/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Đánh giá học sinh theo quy định. Với những HS không có khả năng tiếp thu, tổ chức đánh giá HS theo kế hoạch, miễn giảm, thay thế một số nội dung môn học hoặc hoạt động giáo dục phù hợp và thể hiện trong kế hoạch giáo dục cá nhân với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được giao tiếp, hoạt động cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập. Tham mưu để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

9.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

Tổng toàn trường có: 43 HS có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi cha, mẹ, hoặc cha mẹ bị bệnh nặng...). Nhà trường tặng sách vở, đồ dùng học tập, miễn giảm các khoản đóng góp, huy động các nguồn lực để hỗ trợ học

sinh, không để HS bỏ học; giáo viên chủ nhiệm lập danh sách, hướng dẫn thủ tục hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh.

10. Đổi mới công tác quản lý

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội ... huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của giáo viên, các tổ chuyên môn trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục; đảm bảo các giáo viên được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Tùy đặc điểm, tình hình của học sinh từng lớp, giáo viên linh hoạt điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia.

11. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và giáo dục kỹ năng công dân số

11.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”⁹ phù hợp đặc điểm, tình hình nhà trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5%; khuyến khích giáo viên duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

⁹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành (Học bạ số, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

11.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy trong nhà trường

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy trong nhà trường thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục giúp học sinh có kỹ năng cơ bản để từng bước học tập trên môi trường số.

11.3. Triển khai Học bạ số

Trên cơ sở triển khai thực hiện Học bạ số năm học 2023-2024, tiếp tục chỉ đạo GV rà soát cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu ngành, các thông tin cá nhân, mã số định danh học sinh để tiếp tục triển khai Học bạ số từ năm học 2024-2025; ban hành Quy chế sử dụng và quản lý Học bạ số tại đơn vị; thực hiện và tổ chức triển khai, quản lý sử dụng Học bạ số theo thẩm quyền.

12. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Thông qua các Hội nghị, hệ thống phát thanh của xã, các phương tiện công nghệ thông tin Website, zalo.... tích cực truyền thông về tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 tại địa phương tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa đối với lớp 5 năm học 2024-2025.

- Tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

- Cán bộ, giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Tổ chức xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ban hành các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch giáo dục của tổ phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục; chỉ đạo trực tiếp các khối 1-5 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn, chuyên đề, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương; giáo dục STEM; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về công tác chuyên môn: dạy học các môn học, về đổi mới phương pháp dạy học...
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

1.3 Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định; tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch, tham mưu với lãnh đạo nhà trường tổ chức có hiệu quả các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh .

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh

- Thành lập, duy trì hoạt động của các câu lạc bộ, các sao, lớp nhi đồng, các chi đội, BCH liên đội để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn học, bài học phù hợp với thực tế của lớp, của nhà trường; quan tâm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động học tập, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Kết hợp với Liên đội, các đoàn thể để tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh để triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục; làm tốt công tác truyền thông về giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông, công tác vệ sinh lớp học, giáo dục y tế học đường....

- Tích cực tham mưu, đề xuất những nội dung cần thiết, biện pháp liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục với BGH.

1.6. Đối với giáo viên bộ môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học môn học bám sát các quy định chuyên môn, phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. nâng cao chất lượng của môn giảng dạy.

- Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

1.7. Đối với nhân viên

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao góp phần thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tham mưu với lãnh đạo trường bổ sung trang thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo phục vụ cho dạy và học.

- Phối hợp với các lực lượng trong nhà trường để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ tổ chức các hoạt động giáo dục.

Ban giám hiệu, các tổ trưởng kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ, các giáo viên thông qua các hoạt động như: Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, kiểm tra chuyên đề: Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh; kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Việc kiểm tra, đánh giá được tiến hành thường xuyên trong suốt năm học, được sơ kết vào cuối học kì I, tổng kết cuối năm học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Bạch Đằng năm học 2024-2025. Căn cứ kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn, các giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Ban giám hiệu để kịp thời điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (BC);
- Đảng ủy, UBND xã (BC);
- PHT, TPT, các tổ; BDDCMHS;
- Website: thbachdang.haiphong.edu.vn;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Hằng